

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 86/2020/HS-PT
Ngày 08 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1988 tại xã Đ - L- Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa: Ông Hoàng Quốc Việt- Luật sư, thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2011, Nguyễn Văn N và Trần Trung G đến nhà Đỗ Đức R, sinh năm 1993, ở khu 3 xã Đ, huyện L để uống rượu mừng R đi bộ đội. Khi đến nhà R, N và G gặp Phan Tuấn H tất cả cùng uống rượu, R có kể lại trước đó mấy ngày bị một thanh niên thường gọi là Mót ở xã Đ đánh (*R chỉ kể lại sự việc cho mọi người nghe chứ không có mục đích gì*). Nghe được vậy, N và G nảy sinh ý định tìm Mót để trả thù cho R. G hỏi H có biết người thanh niên này không, H bảo biết. Sau khi

ăn cơm, uống rượu xong, G và N rủ H đi tìm Mót để đánh, nH do H say rượu nên không đi.

Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2011, G và N điều khiển xe mô tô đi xem xiếc tại sân UBND xã Đ, khi đến cổng UBND xã Đ thì gặp H, cả ba thống nhất đi tìm Mót để đánh, G hỏi H: “*Mày có biết đường cổng sau vào nhà thằng R không đưa tao lên đấy*”, mục đích đến nhà R để lấy phở, H đồng ý và đưa N và G lên nhà R. N điều khiển xe mô tô BKS 19H1-00712 chở G, H điều khiển xe mô tô BKS 19K4 - 4704 đến nhà R để lấy bao tải xác rắn bên trong có 02 con phở (*có chuôi cầm, lưỡi phở bằng kim loại dài khoảng 30 cm*) của N và G dẫu ở bếp nhà R từ ngày 03/9/2011. Khi đến nơi, H cùng N đứng ở ngoài cổng, còn G vào khu bếp nhà R lấy bao tải xác rắn trong có 02 con phở đem ra kẹp vào chỗ để chân xe của N, rồi N và G đi về hướng UBND xã Đ. H đi một mình phía sau, đi một đoạn thì H gặp Nguyễn Văn C, H nói: “*Hôm qua em bị mấy thằng khu 10 chặn đánh, anh xem hộ em xem là thằng nào*”, C nghe vậy không nói gì mà đi ra vệ đường gần đó lấy 01 con dao phát dài khoảng 1m cài ở xe H (*buổi chiều C đi làm đồng về để con dao ở đây*), rồi lên xe của H ngồi, H điều khiển xe về hướng UBND xã Đ thì gặp G và N ở đó (*N và G không biết C*). G nói với H: “*Mày đưa bọn tao đi tìm thằng Mót*”, N điều khiển xe chở G, H chở C đi về phía nhà máy chè Đ, khi đi qua cổng nhà máy chè H nhìn thấy có ba thanh niên là Trần N Trình, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Mai Luy, sinh năm 1993, Phan N Đức, sinh năm 1991 đều là người ở xã Đ, huyện L đang ngồi chơi ở đó. Do H không biết rõ “Mót” là ai, khi thấy anh Trần N Trình, H nghĩ anh Trình là “Mót” nên khi đi qua cổng nhà máy chè một đoạn thì H ra hiệu dừng 2 xe lại và nói: “*Lúc này tao thấy thằng Mót ngồi bên phải*”. Lúc này G lấy trong bao tải ra 01 con phở cầm trên tay, C cũng lấy 01 con phở ở bao tải của G cầm trên tay. Các đối tượng thống nhất tắt đèn chiếu sáng xe mô tô, chỉ bật đèn xi nhan, vòng xe quay lại đâm thẳng vào “Mót” để đánh “Mót”. Sau đó H chở C đi trước, N chở G đi sau. Khi đến cổng nhà máy chè, H điều khiển xe đâm thẳng vào anh Trần N Trình làm cho anh Trình bị ngã ra đường, thấy vậy chị Luy và anh Đức bỏ chạy, G và C xuống xe lao vào dùng chân đá, dùng phở chém về phía anh Trình. Sau khi thấy anh Trình bị thương, chảy máu thì G cầm Phở lên xe N, C cầm phở lên xe H, cùng nhau bỏ trốn khỏi địa phương. Trên đường bỏ trốn G và C vứt bỏ dao phở trên đường, không rõ địa điểm cụ thể, cơ quan điều tra không truy tìm và thu giữ được.

Đối với anh Trần N Trình sau khi bị đánh gây thương tích, anh Trình được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Sơn đến 01 giờ 19 phút ngày 05/9/2011 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị, đến 14 giờ 38 phút ngày 7/9/2011 được ra viện, về điều trị tại Trạm y tế xã Đ, điều trị từ ngày 7/9/2011 đến ngày 28/9/2011 thì ra trạm, tổng số tiền thuốc khám và điều trị hết 8.858.400đ.

Tại bản Trích sao tóm tắt bệnh án số 558 ngày 25/10/2011 của bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị cho anh Trần N Trình xác định: “*Đau đầu, Glasgow 15 điểm. Vết rách da đầu vùng sau gáy và trên mang tai trái kích thước dài 4cm*”.

“Kết quả chụp C.T Scanner sọ não ngày 05/9/2011: - Hình chảy máu và lợt khí ngoài màng cứng thùy chẩm; - Hình nứt xương chẩm.”

Ngày 01/11/2011 Cơ quan điều tra C an huyện L ra quyết định số 72 trưng cầu Tổ chức giám định pháp y Phú Thọ giám định tỷ lệ thương tật đối với anh Trần N Trình.

Tại Bản giám định pháp y số 93 ngày 01/11/2011 Tổ chức giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

+ 01 sẹo cũ vùng thái dương đỉnh 4 x 3 cm lồi xấu liền tốt

+ 01 sẹo cũ vùng chẩm, sẹo lồi xấu 6 x 0,3 cm đau buốt

+ Thường xuyên đau đầu, chóng, khi vận động mệt mỏi dễ bị kích động. Suy nhược sau chấn thương sọ não. Kết luận tỷ lệ thương tật 21%.

Đối với Nguyễn Văn N và Trần Trung G, bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2012/HSST ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Trần Trung G 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng; Xử phạt Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 điều 104 bộ luật hình sự năm 1999. Buộc N và G bồi thường cho anh Trình số tiền 36.679.000đ, kỷ phần mỗi người phải bồi thường là 18.339.000đ.

Đối với Phan Tuấn H, bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2013/HSST ngày 25/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 30 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 53 tháng 14 ngày, về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 điều 104 bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn Văn C (*Sau khi bắt được H, H đã khai rõ hành vi phạm tội của C*): Ngày 04/4/2013 bị Cơ quan điều tra C an huyện L ra quyết định khởi tố bị can số 38 về tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 điều 104 bộ luật hình sự năm 1999, quá trình điều tra C không bắt giữ được C. Ngày 10/4/2013, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, hết thời hạn điều tra vẫn không bắt được, cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ bị can số 01 ngày 04/07/2013 đối với Nguyễn Văn C

Ngày 15/12/2019, Nguyễn Văn C ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện L. Ngày 18/12/2019, Cơ quan CSĐT C an huyện L đã ra Quyết định phục hồi điều tra bị can để điều tra, xử lý đối với C về tội cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng với N, G và H dùng phốt gây thương tích cho anh Trần N Trình vào khoảng 19 giờ 04/9/2011 tại xã Đ, huyện L như đã nêu trên và tự nguyện bồi thường cho anh Trình số tiền 9.000.000đ, anh Trình đã nhận tiền và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và G vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2011 tại khu 7 xã Đ, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn C cùng với Phan Tuấn H, Trần Trung G, Nguyễn Văn N, cùng nhau dùng dao Phớt chém (*Phớt bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm*), gây thương tích cho anh Trần N Trình với tỷ lệ thương tật 21%. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, theo quy định tại điểm b Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ, tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- C an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành